

Bản án số: **22/2023/HS-PT**

Ngày: 24/4/2023

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Nguyên Tùng;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Việt Hùng và ông Trần Minh Quang;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Lê Vân – Thư ký viên, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Tùng – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Huỳnh Thị T do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

**- Bị cáo có kháng cáo: Huỳnh Thị T**, sinh năm 1966; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh T (Đã chết) và bà Lê Thị N (Đã chết); có chồng Phạm Văn T, sinh năm 1964 và 04 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Đánh bạc”; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo Bùi Văn H, Lê Thái H, Nguyễn Ú, Nguyễn Thị N, Phan Thị L, Nguyễn Thị Th, Trương Thị Kim L, Nguyễn Thị Thanh Tr, Nguyễn Thị Tuyết Ch, Nguyễn Văn H, Đỗ Thị Y nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/4/2022, Bùi Văn H, Lê Thái H1, Nguyễn Ú, Nguyễn Thị N, Phan Thị L, Nguyễn Thị Th, Trương Thị Kim L1, Nguyễn Thị Thanh Tr, Nguyễn Thị Tuyết Ch, Huỳnh Thị T, Nguyễn Văn H2, Đỗ Thị Y đến quán cà phê “Chi Hoàng” tại thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Thấy các dụng cụ dùng để đánh bạc gồm chén đĩa, đồng vị tại gốc cây trong quán cà phê, H lấy ra làm cái xóc đĩa thắng thua bằng tiền với những người tham gia đánh bạc được khoảng 03 đến 04 ván thì không làm cái nữa. Sau đó, H1 làm cái trực tiếp thắng thua bằng tiền với Ú, N, L, Th, L1, Tr, Ch, T, Y, H2, H; mỗi bị cáo tham gia đánh bạc đặt tiền mỗi ván từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng, tổng số tiền trên chiếu bạc mỗi ván từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Khi đến sòng bạc các bị cáo đã mang theo và sử dụng số tiền để đánh bạc cụ thể như sau:

1. Nguyễn Ú mang theo số tiền 3.951.000 đồng, cho H1 mượn 200.000 đồng, trả tiền mua nước uống và thuốc lá 26.000 đồng, còn lại số tiền 3.725.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi bắt quả tang, Ú thắng 50.000 đồng, tạm giữ trên người Ú số tiền 3.775.000 đồng.

2. Nguyễn Thị Thanh Tr mang theo số tiền 539.000 đồng, trả tiền mua nước uống 15.000 đồng, còn lại 524.000 đồng, Tr dùng 500.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt quả tang, Tr thắng 500.000 đồng, tạm giữ trên người Tr số tiền 1.024.000 đồng.

3. Nguyễn Thị N mang theo số tiền 657.000 đồng, dùng 50.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, N thắng 50.000 đồng, tạm giữ trên người N số tiền 707.000 đồng.

4. Huỳnh Thị T mang theo số tiền 390.000 đồng, dùng 40.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T thua 40.000 đồng, tạm giữ trên người T số tiền 350.000 đồng.

5. Trương Thị Kim L1 mang theo số tiền 120.000 đồng, dùng 30.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, L1 bị thua 30.000 đồng, tạm giữ trên người L1 số tiền 90.000 đồng.

6. Phan Thị L mang theo số tiền 2.262.000 đồng, trả tiền mua nước uống 20.000 đồng, còn lại 2.242.000 đồng, L dùng 180.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, L thua 20.000 đồng, tạm giữ trên người L số tiền 2.722.000 đồng.

7. Đỗ Thị Y mang theo số tiền 6.298.000 đồng, trả tiền mua nước uống, thuốc lá cho H2 45.000 đồng, còn lại 6.253.000 đồng. Y dùng 40.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Y thua 10.000 đồng, tạm giữ trên người Y số tiền

6.243.000 đồng.

8. Nguyễn Thị Tuyết Ch mang theo số tiền 12.626.000 đồng, cho H1 mượn 200.000 đồng, trả tiền mua nước uống 12.000 đồng, còn lại 12.414.000 đồng, Ch dùng 100.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Ch thua 100.000 đồng, tạm giữ trên người Ch số tiền 12.314.000 đồng.

9. Nguyễn Thị Th mang theo số tiền 375.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Th không thắng không thua, tạm giữ trên người Th số tiền 375.000 đồng

10. Nguyễn Văn H2 mang theo số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H2 thua 50.000 đồng, tạm giữ trên người H2 số tiền 150.000 đồng.

11. Bùi Văn H mang theo số tiền 80.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H thua 60.000 đồng và cầm 20.000 đồng chạy thoát được. Sau đó, H đã tự nguyện giao nộp số tiền 20.000 đồng.

12. Lê Thái H1 không mang theo tiền. Khi đến sòng bạc H1 mượn của Ch 200.000 đồng, mượn của Ú 200.000 đồng và dùng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H1 thua 280.000 đồng và bỏ chạy làm rơi 50.000 đồng tại chiếu bạc, còn lại 70.000 đồng H đã tự nguyện giao nộp.

Trong lúc sòng bạc diễn ra còn có Bùi Thị Thanh B, Nguyễn Thị Thu C, Trần Thị Th1, Nguyễn Thị Bích Ph và Nguyễn Thị H3, tuy nhiên B, C, Th1, Ph, H3 chỉ đến để uống nước, xem đánh bạc chứ không tham gia đánh bạc. Việc đánh bạc diễn ra liên tục đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 50.000 đồng, tạm giữ trên người các bị cáo, những người liên quan số tiền 69.069.000 đồng, các bị cáo H, H1 tự nguyện giao nộp lại tổng số tiền 90.000 đồng. Kết quả điều tra đủ cơ sở kết luận tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.730.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Xuân, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Huỳnh Thị T phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt: Bị cáo Huỳnh Thị T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Thị T 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt bị cáo Lê Thái H1 01 năm tù; Nguyễn Ú 06 tháng tù; Bùi Văn H, Nguyễn Thị Thanh Tr, Phan Thị L, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn H2, Đỗ Thị Y, Nguyễn Thị N, Trương Thị Kim L1, Nguyễn Thị Tuyết Ch mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo; tuyên hình phạt bổ

sung, phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/01/2023, bị cáo Huỳnh Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt chính là phạt tiền.

**Tại phiên tòa**, bị cáo Huỳnh Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì, tiếp tục xin được pháp luật khoan hồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 30 phút ngày 25/4/2022, tại quán cà phê “Chi Hoàng” tại thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Lê Thái H1, Nguyễn Ú, Bùi Văn H, Nguyễn Thị N, Phan Thị L, Nguyễn Thị Th, Trương Thị Kim L1, Nguyễn Thị Thanh Tr, Nguyễn Thị Tuyết Ch, Huỳnh Thị T, Nguyễn Văn H2, Đỗ Thị Y tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức xóc đĩa thì bị bắt quả tang với số tiền 5.730.000 đồng; trong đó, Huỳnh Thị T đem theo số tiền 390.000 đồng, dùng số tiền 40.000 đồng để đánh bạc nhiều ván; nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Huỳnh Thị T về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Hành vi tụ tập nhiều người, tham gia đánh bạc của bị cáo Huỳnh Thị T không chỉ xâm phạm đến nếp sống văn minh, trật tự công cộng; mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an – an toàn xã hội tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm. Khi lượng hình, án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, xem xét nhân thân và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để phạt bị cáo 06 tháng tù không cho bị cáo hưởng án treo; đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo 10.000.000 đồng là phù hợp. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt để có đủ thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Bị cáo Huỳnh Thị T kháng cáo không được chấp nhận, phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị T – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt;*

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị T phạm tội “Đánh bạc”;

**1. Về Hình phạt:** Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Huỳnh Thị T – 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Thị T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

**2. Về Án phí:** Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Huỳnh Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND huyện Đồng Xuân (2);
- VKSND huyện Đồng Xuân (1);
- Công an huyện Đồng Xuân (1);
- PV06;
- Sở tư pháp (1);
- Bị cáo;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Nguyên Tùng**